

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN QUẢNG HÒA
TỈNH CAO BẰNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 10/2024/DS-ST

Ngày 18/12/2024

V/v Tranh chấp Hợp đồng vay tài sản

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN QUẢNG HÒA, TỈNH CAO BẰNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phùng Thị Mến;

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Phan Thị Oanh và ông Bế Văn Hạnh.

Thư ký phiên tòa: Bà Lục Thu Hồng - Thư ký Tòa án huyện Quảng Hòa;

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quảng Hòa tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Thắm - Kiểm sát viên.

Ngày 18/12/2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Quảng Hòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án Dân sự thụ lý số: 20/2024/TLST-DS ngày 10 tháng 10 năm 2024 về việc: “Tranh chấp Hợp đồng vay tài sản”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 87/2024/QĐXXST-DS ngày 02/12/2024, giữa các đương sự:

- **Nguyên đơn:** Bùi Phương M, sinh năm 1992; có mặt.

Địa chỉ: Tổ N, phường H, thành phố C, tỉnh C.

- **Bị đơn:** Lục Nhất L, sinh năm 1988; có mặt.

Địa chỉ: Phố H, thị trấn Q, huyện Q, tỉnh C.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 06/9/2024, bản tự khai ngày 28/10/2024 và các lời khai tiếp theo ở Tòa án **nguyên đơn Bùi Phương M trình bày:** Chị và anh Lục Nhất L là bạn bè quen biết; trong khoảng thời gian từ ngày 14/5/2024 đến ngày 14/8/2024, L nhiều lần vay tiền chị với tổng số tiền đã vay là 126.000.000 đồng để làm ăn kinh doanh, khi vay tiền anh L nói cần tiền trong tài khoản để giải quyết việc gấp ... và hứa sẽ trả nợ cho chị đầy đủ, đúng hạn; hình thức chị cho L vay tiền, các bên gọi điện thoại để trao đổi và có nhắn tin qua ứng dụng Messenger facebook cá nhân chị M, rồi chị cho anh L vay bằng hình thức chuyển khoản qua tài khoản các Ngân hàng, không viết giấy tờ vay mượn tiền giữa hai bên, cụ thể:

- Các giao dịch chuyển tiền từ tài khoản Agribank mang tên Bùi Phương M mở tại NHNo và PTNTVN- Chi nhánh thành phố C đến tài khoản Ngân hàng Viettinbank của anh Lục Nhất L có số tài khoản là 101000544821, từ ngày

14/5/2024 đến ngày 02/7/2024 chị M đã chuyển tiền 11 lần cho L với tổng số tiền là 43.000.000đ (Bốn mươi ba triệu đồng).

- Các giao dịch chuyển tiền từ Ngân hàng HD bank chi nhánh C (số tài khoản 341704070001914) mang tên Bùi Phương M đến số tài khoản Ngân hàng Viettinbank (số tài khoản 101000544821) mang tên Lục Nhất L, từ ngày 30/5/2024 đến ngày 24/6/2024 chị M đã chuyển tiền 12 lần cho L với tổng số tiền là 68.000.000đ (Sáu mươi tám triệu đồng).

- Ngoài ra, chị M cho anh L vay số tiền 15.000.000đ (Mười lăm triệu đồng) để L mua xe mô tô với anh Vi Đức M (chị M đã hai lần chuyển tiền vào số tài khoản 2143743560 của Vi Đức M mở tại ngân hàng BIDV).

Khi vay tiền L nói sẽ trả tiền lãi cho chị, nhưng chị M nói anh L trả lãi bằng nào tùy. Từ lúc anh L vay tiền chị cho đến ngày 14/8/2024, L đã 13 lần chuyển khoản trả cho chị một phần nợ gốc (chưa trả được lãi) với tổng số tiền là 57.000.000đ (Năm mươi bảy triệu đồng).

Đến ngày 14/8/2024, anh L còn nợ chị M với tổng số tiền là 69.000.000 đồng (Sáu mươi chín triệu đồng); chị M đã nhiều lần nhắn tin, gọi điện đòi nợ nhưng anh L vẫn chưa trả mà còn có thái độ và lời nói thách thức, làm cho chị bức xúc. Nay nguyên đơn yêu cầu Toà án giải quyết, buộc bị đơn Lục Nhất L trả số tiền 69.000.000 đồng và lãi suất phát sinh kể từ ngày 14/8/2024 cho đến khi anh L trả hết nợ, mức lãi suất tính theo quy định của pháp luật.

Tại bản tự khai ngày 28/10/2024 và các lời khai tiếp theo ở Toà án **bị đơn Lục Nhất L trình bày**: Qua bạn bè anh quen chị M, sau đó biết M làm bên cho vay tiền nên anh đã vay chị Bùi Phương M từ tháng 5/2024 với tổng số tiền là 83.000.000đ (Tám mươi ba triệu đồng), tất cả giao dịch và trả tiền đều qua chuyển khoản; từng mã món vay hai bên thống nhất mức trả lãi: ví dụ: Vay 10 triệu đồng cắt lãi 500.000 đồng, anh L nhận được số tiền 9.500.000đ, vay 5 triệu đồng cắt lãi 250.000 đồng anh L nhận được số tiền 4.750.000đ, thời hạn trả vốn cho chị M là một tuần.

Đến ngày 14/8/2024 anh L còn nợ chị M số tiền 69.000.000đ (Sáu mươi chín triệu đồng), lý do anh chưa trả nợ đủ cho chị M là do mức lãi cao và công việc làm ăn không được thuận lợi. Nay anh Lục Nhất L nhất trí trả chị Bùi Phương M số tiền gốc là 69.000.000đ (Sáu mươi chín triệu đồng), không nhất trí trả lãi phát sinh.

Kiểm sát viên tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến: Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử vụ án, Thư ký được phân công tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng, đầy đủ theo quy định. Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng: Nguyên đơn, bị đơn chấp hành đúng quy định tại Điều 70 và 71 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án: Hai bên đương sự đã thừa nhận toàn bộ quá trình cho vay tiền và nhận tiền, phù hợp với chứng cứ, lời khai có trong hồ sơ. Tại phiên Tòa, anh L thừa nhận còn nợ chị M số tiền là 69.000.000 đồng và đồng ý trả chị M trong thời gian tới; tuy nhiên anh L không nhất trí về việc trả lãi suất. Còn nguyên

đơn yêu cầu bị đơn trả tiền gốc và tính lãi suất chậm trả từ ngày 14/8/2024 cho đến khi bị đơn trả nợ xong, mức lãi suất theo quy định của pháp luật.

Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các Điều 357, 463, 466, 468 Bộ Luật dân sự năm 2015; Nghị quyết 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về lãi, lãi suất, phạt vi phạm: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Bùi Phương M, buộc bị đơn Lục Nhất L phải trả đầy đủ số tiền còn nợ cho chị M cùng số tiền lãi chậm trả tính từ ngày 14/8/2024 theo quy định của pháp luật. Về án phí, do yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn sẽ phải chịu toàn bộ tiền án phí sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra công khai tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về áp dụng pháp luật tố tụng: Nguyên đơn yêu cầu Tòa án giải quyết buộc bị đơn Lục Nhất L trả số tiền 69.000.000 đồng mà các bên đã thỏa thuận việc cho vay và trả nợ. Đây là quan hệ pháp luật “Hợp đồng vay tài sản” theo quy định khoản 3 Điều 26, Điều 35 và Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án.

[2] Về nội dung vụ án:

Theo đơn khởi kiện và các bản sao kê của Ngân hàng NHNo và PTNTVN-Chi nhánh thành phố C và Ngân hàng HD bank chi nhánh C thì trong khoảng thời gian từ ngày 14/5/2024 đến ngày 02/7/2024, anh Lục Nhất L vay tiền chị Bùi Phương M với tổng số tiền đã vay là 126.000.000đ (Một trăm hai mươi sáu triệu đồng). Quá trình Tòa án xây dựng hồ sơ hai bên đương sự cùng thống nhất, qua các lần anh L vay và đã trả nợ chị M cho đến ngày 14/8/2024 bị đơn Lục Nhất L còn nợ nguyên đơn Bùi Phương M số tiền 69.000.000đ (Sáu mươi chín triệu đồng).

Tại phiên tòa, nguyên đơn Bùi Phương M vẫn giữ nguyên yêu cầu Tòa án giải quyết buộc bị đơn Lục Nhất L trả số tiền 69.000.000 đồng và lãi suất phát sinh kể từ ngày 14/8/2024 cho đến khi anh L trả hết nợ, mức lãi suất tính theo quy định của pháp luật. Còn phía bị đơn Lục Nhất L chỉ nhất trí trả số tiền 69.000.000 đồng, không nhất trí trả lãi do trước đó chị M đã cắt tiền lãi cao theo từng món vay.

Xét thấy, việc nguyên đơn cho anh L vay tiền có sự thỏa thuận miệng rồi thông qua các giao dịch chuyển khoản tại Ngân hàng để nguyên đơn cho bị đơn vay tiền và bị đơn trả lại nguyên đơn một số món vay, các bên đương sự cùng thừa nhận cho đến ngày 14/8/2024 anh Lục Nhất L còn nợ chị Bùi Phương M số tiền là 69.000.000 đồng. Do đó, về nguyên nhân không trả được nợ của bị đơn là không có căn cứ pháp luật, yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận theo quy định tại Điều 463 và khoản 1 Điều 469 Bộ luật dân sự năm 2015.

Về lãi suất, nguyên đơn yêu cầu bị đơn trả lãi đối với tiền mà bị đơn chưa trả kể từ ngày 14/8/2024 cho đến khi bị đơn trả xong nợ; còn bị đơn không chấp nhận yêu cầu trả lãi theo yêu cầu của nguyên đơn. Xét thấy, nguyên đơn cho bị đơn vay tiền theo thỏa thuận miệng, các bên đương sự không ai cung cấp được chứng cứ chứng minh về mức tính lãi xuất cho Tòa án. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự để chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn; buộc bị đơn Lục Nhất L trả tiền lãi cho nguyên đơn đối với khoản chưa trả từ ngày 14/8/2024 đến ngày xét xử (18/12/2024) là 4 tháng 4 ngày với số tiền (69.000.000 đồng x 10%: 12 tháng = 575.000 đồng/1 tháng x 4 tháng 4 ngày (19.000đ/ngày) = 2.376.000đ) 2.376.000 đồng.

Tổng cộng buộc bị đơn Lục Nhất L trả cho nguyên đơn Bùi Phương M số tiền là (69.000.000 đồng + 2.376.000 đồng) **71.376.000đ** (Bảy mươi một triệu ba trăm bảy mươi sáu nghìn đồng).

[3] Xét quan điểm đề nghị giải quyết nội dung vụ án của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quảng Hòa phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử, nên cần được chấp nhận.

[4 Về án phí:

- Nguyên đơn không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm, nên được hoàn lại tiền tạm ứng án phí đã nộp theo quy định của pháp luật.

- Bị đơn Lục Nhất L phải chịu án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch để nộp vào ngân sách Nhà nước.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 26, Điều 35, Điều 39; Điều 91; Điều 147, khoản 1 Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Căn cứ các Điều 357, 463, 466 và khoản 2 Điều 468, khoản 1 Điều 469 Bộ luật dân sự năm 2015; khoản 1 Điều 5 Nghị quyết 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về lãi, lãi suất, phạt vi phạm.

Căn cứ Điều 26 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH 14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc bị đơn Lục Nhất L phải trả cho chị Bùi Phương M số tiền gốc đã vay là 69.000.000 đồng và khoản tiền lãi phát sinh (từ ngày 14/8/2024 đến ngày xét xử 18/12/2024) số tiền là 2.376.000 đồng. Tổng cộng buộc bị đơn Lục Nhất L trả cho nguyên đơn Bùi

Phương M số tiền là **71.376.000đ** (Bảy mươi một triệu ba trăm bảy mươi sáu nghìn đồng).

Kể từ khi Bản án có hiệu lực pháp luật, nguyên đơn có đơn yêu cầu thi hành án hợp lệ, nếu bị đơn chậm thanh toán sẽ phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả, nhưng không được vượt quá mức lãi suất quy định tại khoản 1 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015 và theo quy định của Nghị quyết 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về lãi, lãi suất, phạt vi phạm.

2. Về án phí:

- Nguyên đơn Bùi Phương M được trả lại tạm ứng án phí đã nộp số tiền là 1.725.000 (Một triệu bảy trăm hai mươi năm nghìn đồng), theo biên lai số 0002406 ngày 10/10/2024 do Chi cục Thi hành án dân sự huyện Quảng Hòa thu.

- Bị đơn Lục Nhất L phải chịu án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch số tiền là 3.568.800đ (Ba triệu năm trăm sáu mươi tám nghìn tám trăm đồng) để nộp vào ngân sách Nhà nước.

Trong trường hợp Bản án, Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Án xử sơ thẩm công khai sơ thẩm, nguyên đơn, bị đơn có mặt có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TA tỉnh;
- VKS huyện;
- Chi cục THA dân sự huyện;
- Các đương sự;
- Lưu án văn; lưu hồ sơ.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Phùng Thị Mến

